

Bản án số: 01/2020/KDTM
Ngày: 12/5/2020

NHÂN DANH

(V/v: " *Tranh chấp hợp đồng tín dụng* ")

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:** Ông Đinh Xuân Tường.

- **Các hội thẩm nhân dân :**

1. Ông Đinh Công Luân.

2. Ông Bùi Thanh Xuyên.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hưng, thư ký Tòa án nhân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 12/5/2020, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 08/2019/TLST-KDTM ngày 31/12/2019 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam

Địa chỉ: số 108, đường Trần Hưng Đ, quận H, thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức Th - chức vụ chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền: bà Lý Hoàng H - Chức vụ phó giám đốc Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - chi nhánh tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: số 951, đường Trần Hưng Đ, phường V, thành phố N, tỉnh N.

Bị đơn: Anh Tạ Đình Đ, sinh năm 1983 và chị Trịnh Thị Th, sinh năm 1989.

Đều trú tại: Thôn Đ, xã N, huyện H, tỉnh Ninh B.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1979

Trú tại: Số nhà 2, đường T, phố P, phường N, TP N, tỉnh N.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Hiền: Ông Bùi Văn T, luật sư - văn phòng luật sư Đăng Dư và Cộng Sự thuộc đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Số 150, đường Lê Thái T, phố Q, phường N, TP N, tỉnh N.

Có mặt tại phiên tòa: Bà H, anh Đ, chị Th, chị H và luật sư T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của bà Lý Hoàng H - Phó giám đốc Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - chi nhánh tỉnh Ninh Bình là người được ủy quyền, trình bày: Anh Tạ Đình Đ là chủ hộ kinh doanh cá thể, ngành nghề kinh doanh dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng xe ô tô. Ngày 15/6/2018 anh Đ cùng vợ là chị Trịnh Thị Th có giấy đề nghị vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, ngày 21/6/2018 anh Đ đại diện chủ hộ, có ký hợp đồng tín dụng số 09/2018-HĐCVHM/NHCT400 với Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - chi nhánh tỉnh Ninh Bình, vay vốn mục đích sử dụng vào sửa chữa, bảo dưỡng, ô tô và mua bán ô tô cũ, vay theo hạn mức. Tùy thuộc vào điều khoản và điều kiện của hợp đồng, thời hạn duy trì hạn mức của hợp đồng, với hạn mức cho vay theo hợp đồng tại mọi thời điểm không vượt quá 2.600.000.000đ, kể từ ngày 21/6/2018 đến hết ngày 20/6/2019, thời hạn vay của từng khoản nợ được tính từ ngày bên cho vay giải ngân khoản nợ đến ngày bên vay phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi vay được ghi trên giấy nợ, nhưng tối đa không quá 06 tháng, với mức lãi suất 9,2%/năm tại thời điểm nhận nợ. Để đảm bảo khoản vay, ngày 20/6/2018 bà Hoàng Thị H sinh năm 1979 trú tại: Số nhà 2, đường T, phố Ph, phường N, TP N, tỉnh N có ký hợp đồng thế chấp số 27/2018/HĐBĐ/NHCT400 ngày 20/6/2018, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 32 tờ bản đồ số 18 diện tích sử dụng 96m² và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ phố Ph, phường N, TP N, tỉnh N, giá trị tài sản tại thời điểm thế chấp là **3.486.000.000đ**. Đến ngày 15/11/2018, anh Tạ Đình Đ có nhu cầu vay thêm vốn, nên cùng phía Ngân hàng lập văn bản số 02/2018-HĐCV-SĐBS 02/NHCT 400-DONG sửa đổi, bổ sung điều 1 và điều 5 hợp đồng tín dụng số 09/2018-HĐCVHM/NHCT400, ngày 21/6/2018 nâng hạn mức cho vay, với hạn mức cho vay theo hợp đồng tại mọi thời điểm không vượt quá **3.185.000.000đ**, vợ chồng anh Đ và chị Trịnh Thị Th ký 02 hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, hợp đồng thứ nhất số 29/2018/HĐBĐ/NHCT 400 ngày 05/7/2018 diện tích đất 90m² tại thửa số 355 tờ bản đồ số 17, địa chỉ thôn T, xã N, huyện H, tỉnh N, giá trị tại thời điểm thế chấp là **450.000.000đ**, hợp đồng thứ hai số 30/2018/HĐBĐ/NHCT 400, ngày 05/7/2018 diện tích đất 100m² tại thửa số 146 tờ bản đồ số 18 địa chỉ: thôn H, xã N, huyện H, tỉnh N, giá trị tại thời điểm thế chấp là **350.000.000đ**. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Đ đã trả được một phần gốc và lãi, đến ngày 11/12/2019 anh Đ không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng. Nên toàn bộ số dư nợ của anh Đ chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, đôn đốc anh Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ, nhưng anh Đ vẫn không thực hiện. Vì vậy Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - chi nhánh tỉnh Ninh Bình đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh Tạ Đình Đ và chị Trịnh Thị Th phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc của hợp đồng

còn lại là **3.131.952.049đ** nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 11/5/2020 là **199.904.183đ** Nếu anh Tạ Đình Đ và chị Trịnh Thị Th không trả, đề nghị xử lý 03 tài sản thế chấp như đã nêu ở trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Phía bị đơn anh Đ trình bày: Ngày 21/6/2018 anh Đ chủ hộ kinh doanh cá thể, ngành nghề kinh doanh dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng xe ô tô, có vay ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - chi nhánh tỉnh Ninh Bình hạn mức vay **2.600.000.000đ** tại hợp đồng tín dụng số 09/2018-HĐCVHM/NHCT400, ngày 21/6/2018 thời gian duy trì hạn mức 12 tháng, mục đích vay sửa chữa bảo dưỡng mua bán xe ô tô cũ với mức lãi xuất 9,2%/năm tại thời điểm nhận nợ, để đảm bảo khoản vay trên chị Hoàng Thị H, sinh năm 1979 trú tại đường T, phố ph, phường N, thành phố N là bạn bè quen biết nên chị Hiền đã đứng ra ký hợp đồng thế chấp số 27/2018/HĐBĐ/NHCT400 ngày 20/6/2018, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 32 tờ bản đồ số 18 diện tích sử dụng 96m² + tài sản gắn liền với đất trị tài sản tại thời điểm thế chấp là **3.486.000.000đ**. Đến ngày 15/11/2018, do có nhu cầu cần thêm vốn để kinh doanh, anh Đ cùng phía ngân hàng lập văn bản số 02/2018-HĐCV-SĐBS 02/NHCT 400-DONG sửa đổi, bổ sung điều 1 và điều 5 hợp đồng tín dụng số 09/2018-HĐCVHM/NHCT400, ngày 21/6/2018 nâng hạn mức cho vay với hạn mức cho vay theo hợp đồng tại mọi thời điểm không vượt quá **3.185.000.000đ**. Để đảm bảo thêm hạn mức bổ sung này, Anh Đ và chị Trịnh Thị Th ký 02 hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất một là thế chấp diện tích đất 90m² địa chỉ thôn T, xã N, huyện H, tỉnh N giá trị tại thời điểm thế chấp là **450.000.000đ**, hai là diện tích đất 100m² địa chỉ thôn H, xã N, huyện H, tỉnh N, giá trị tại thời điểm thế chấp là **350.000.000đ**. Trong quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân đủ **3.185.000.000đ** theo hợp đồng, đồng thời anh Đ cũng đã trả lãi hàng tháng và một phần nợ gốc theo hợp đồng cho ngân hàng. Đến ngày 11/12/2019 hết hạn hợp đồng, do làm ăn thua lỗ nên chưa có tiền trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng được, hiện tại còn nợ tiền gốc là **3.131.952.049đ** nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn tính đến ngày 11/5/2020 là **199.904.183đ**. Nay anh Đ, đồng ý có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi cho ngân hàng, nhưng vì do điều kiện làm ăn kinh tế khó khăn nên đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện gia hạn trả nợ theo từng kỳ, nếu như anh Đ không trả được nợ gốc và lãi thì xử lý 03 tài sản thế chấp như đã nêu ở trên để trả nợ cho Ngân hàng. Vì thực chất số tiền vay **2.600.000.000đ** mà chị H đứng ra thế chấp mảnh đất cho Ngân hàng, là do chị H thường hay đến ga ra ô tô của anh Đ sửa chữa, nên có quen biết nhau, chị H có tâm sự cần vốn làm ăn, nhờ anh Đ đứng ra vay tiền cho chị H, còn bản thân anh Đ cũng cần thêm một ít vốn làm ăn vì vậy sau này mới bổ sung vay thêm **585.000.000đ** và thế chấp 02 mảnh đất của anh Đ và chị Th như đã nêu ở trên.

Chị Trịnh Thị Th trình bày: Chị và anh Tạ Đình Đ xây dựng gia đình với nhau từ năm 2012, vợ chồng chung sống với nhau một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Đến năm 2017 vợ chồng sống ly thân, tháng 8/2019 chị Th làm đơn xin ly

hôn anh Đ tại quyết định số: 78/2019/QDST-HNGĐ ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Th với anh Tạ Đình Đ về con chung công nhận sự thỏa thuận chị Th nuôi con chung tên là Tạ Minh Th, sinh năm 2014, anh Đ nuôi con chung tên là Tạ Thanh L, sinh năm 2013, về tài sản và công nợ chung không đề nghị Tòa giải quyết. Trong quá trình sống ly thân, khoảng tháng 7/2018 anh Đ có gọi chị Th về ký thế chấp 02 mảnh đất ở xã N như anh Đ đã nêu ở trên để anh Đ vay Ngân hàng **585.000.000đ** để dùng vào việc sửa chữa bảo dưỡng mua bán xe ô tô cũ. Nay Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - chi nhánh tỉnh Ninh Bình khởi kiện buộc anh Tạ Đình Đ phải trả **3.185.000.000đ** tiền gốc và tiền lãi. Về việc này chị Th không hề biết, mà chị Th khẳng định cùng anh Đ đồng thế chấp 02 mảnh đất ở xã N, huyện H, tỉnh N để anh Đ vay số tiền **585.000.000đ**. Vì vậy chị Th đề nghị anh Đ phải có trách nhiệm trả gốc và lãi cho Ngân hàng, nếu anh Đ không có khả năng trả, thì chị Th chỉ có trách nhiệm cùng anh Đ trả số nợ gốc **585.000.000đ** và lãi theo hợp đồng mà chị cùng anh Đ đứng ra thế chấp 02 mảnh đất ở xã N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Hoàng Thị H trình bày: Do mối quan hệ xã hội nên quen biết với anh Tạ Đình Đ. Ngày 20/6/2018, chị H có ký hợp đồng thế chấp số 27/2018/HĐBĐ/NHCT400, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 32 tờ bản đồ số 18 diện tích sử dụng 96m² + tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ phố Ph, phường N, TP N, tỉnh N, để bảo đảm khoản vay **2.600.000.000đ** của hợp đồng tín dụng số 09/2018-HĐCVHM/NHCT400 ngày 21/6/2018, mà anh Đ đã vay Ngân hàng. Việc anh Đ đồng vay tiền Ngân hàng dùng vào mục đích gì chị H không biết. Nay Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - chi nhánh tỉnh Ninh Bình khởi kiện buộc anh Tạ Đình Đ phải trả **3.185.000.000đ** tiền gốc và tiền lãi, chị H đề nghị anh Đ phải có trách nhiệm trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, để Ngân hàng trả lại tài sản mà chị H đã thế chấp cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số 27/2018/HĐBĐ/NHCT400 ngày 20/6/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Ngày 15/6/2018 anh Đ và chị Trịnh Thị Th hiện đang là vợ chồng được pháp luật công nhận, có giấy đề nghị vay vốn tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - chi nhánh tỉnh Ninh Bình, anh Tạ Đình Đ là đại diện chủ hộ kinh doanh cá thể, ngành nghề kinh doanh dịch vụ sửa chữa bảo dưỡng xe ô tô, anh Đ đại diện chủ hộ có ký hợp đồng tín dụng số 09/2018-HĐCVHM/NHCT400 ngày 21/6/2018 với Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - chi nhánh tỉnh Ninh Bình, hạn mức vay **2.600.000.000đ** kể từ ngày 21/6/2018 đến hết ngày 20/6/2019,

thời gian duy trì hạn mức 12 tháng, mục đích vay sửa chữa bảo dưỡng mua bán xe ô tô cũ với mức lãi suất 9,2%/năm tại thời điểm nhận nợ, để đảm bảo khoản vay trên chị Hoàng Thị H, là bạn bè quen biết với anh Đ, chị H đã ký hợp đồng thế chấp tài sản với Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - chi nhánh tỉnh Ninh Bình, hợp đồng số 27/2018/HĐBĐ/NHCT400 ngày 20/6/2018, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 32, tờ bản đồ số 18, diện tích sử dụng 96m² + tài sản gắn liền với đất, trị tài sản tại thời điểm thế chấp là **3.486.000.000đ**. Đến ngày 15/11/2018 anh Đồng cùng phía Ngân hàng lập văn bản số 02/2018-HĐCV-SĐBS 02/NHCT 400-DONG sửa đổi, bổ sung điều 1 và điều 5 của hợp đồng tín dụng số 09/2018-HĐCVHM/NHCT400 ngày 21/6/2018, nâng hạn mức cho vay với hạn mức cho vay theo hợp đồng tại mọi thời điểm không vượt quá **3.185.000.000đ**, anh Đồng và chị Trịnh Thị Thủy ký 02 hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất, một là thế chấp diện tích đất 90m² địa chỉ thôn T, xã N, huyện H, tỉnh N giá trị tại thời điểm thế chấp là **450.000.000đ**, hai là diện tích đất 100m² địa chỉ thôn H, xã N, huyện H, tỉnh N, giá trị tại thời điểm thế chấp là **350.000.000đ**. Vì vậy chị Th phải có trách nhiệm cùng anh Đ trả **3.131.952.049đ** tiền gốc và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến hết ngày 11/5/2020 là **199.904.183đ** cho Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - chi nhánh tỉnh Ninh Bình.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án tại phiên hòa giải ngày 10/02/2020 các bên đương sự thống nhất được với nhau về số nợ gốc, nợ lãi và phương án trả nợ cụ thể như sau:

- Anh Tạ Đình Đ còn nợ Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - chi nhánh tỉnh Ninh Bình số tiền gốc là **3.131.952.049đ** và tiền lãi tạm tính đến ngày 10/02/2020 là **87.411.322đ** và phương án trả nợ chậm nhất ngày 11/3/2020 anh Đ phải trả toàn bộ tiền gốc, lãi cho Ngân hàng và lãi phát sinh kể từ ngày 10/02/2020 cho đến khi trả hết nợ, nếu đến ngày 11/3/2020 anh Đ không trả hoặc không trả hết tiền gốc và lãi cho Ngân hàng như đã thỏa thuận thì sẽ xử lý tài sản 03 tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng về án phí anh Đ nhận nộp toàn bộ tiền án phí theo qui định pháp luật, Tòa án đã lập biên bản hòa giải thành. Ngày 12/02/2020 chị Hoàng Thị H có đơn đề nghị và bản tự khai bổ sung thay đổi thỏa thuận với nội dung: Đề nghị Tòa án buộc anh Tạ Đình Đ và chị Trịnh Thị Th phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, trong trường hợp anh Đ và chị Th không trả, hoặc không trả hết cho Ngân hàng, thì đề nghị Tòa án buộc anh Đ và chị Th phải sử dụng tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Nếu như anh Đ và chị Th không có khả năng trả nợ và không còn bất cứ tài sản nào khác để trả nợ, thì đề nghị Tòa án xử lý tài sản đảm bảo của anh Đ và chị Th để trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, trong trường hợp xử lý tài sản của

anh Đ và chị Th vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thì đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay anh Tạ Đình Đ vẫn giữ nguyên quan điểm có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền gốc **3.131.952.049đ** và tiền lãi tính đến hết ngày 11/5/2020 là **199.904.183đ** cho Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - chi nhánh tỉnh Ninh Bình, nhưng vì điều kiện làm ăn khó khăn nên đề nghị phía Ngân hàng giãn nợ phân ra từng kỳ trả nợ. Trong trường hợp không trả được nợ hoặc trả không đủ đề nghị xử lý 03 tài sản thế chấp như đã nêu ở trên để trả nợ cho Ngân hàng. Bà Lý Hoàng H phó giám đốc Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - chi nhánh tỉnh Ninh Bình người được ủy quyền không đồng ý giãn nợ và phân ra từng kỳ trả nợ, mà đề nghị anh Đ và chị Th phải trả hết nợ gốc **3.131.952.049đ** và tiền lãi tính đến hết ngày 11/5/2020 là **199.904.183đ** và lãi phát sinh kể từ ngày 12/5/2020 của hợp đồng tín dụng số 09/2018-HĐCVHM/NHCT400 ngày 21/6/2018. Nếu anh Đ và chị Th không trả hoặc không trả đủ thì đề nghị xử lý 03 tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Chị Th vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như đã nêu ở trên. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị H, luật sư T đề nghị anh Đ và chị Th phải có trách nhiệm trả tiền gốc và tiền lãi của hợp đồng tín dụng số 09/2018-HĐCVHM/NHCT400 ngày 21/6/2018 cho Ngân hàng, để Ngân hàng trả lại tài sản thế chấp cho chị H, trong trường hợp anh Đ và chị Th không trả hoặc không trả hết đề nghị xử lý 02 tài sản thế chấp của anh Đ và chị Th + với tài sản chung hiện có của anh Đ chị Th, nếu như vẫn không đủ trả cho Ngân hàng, thì đề nghị căn cứ các qui định pháp luật giải quyết, chị H đồng ý với ý kiến của luật sư không đề nghị gì thêm.

[4] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX xét thấy chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - chi nhánh tỉnh Ninh Bình buộc anh Tạ Đình Đ và chị Trịnh Thị Th phải trả số nợ gốc **3.131.952.049đ** và tiền lãi tính đến hết ngày 11/5/2020 là **199.904.183đ** và lãi phát sinh kể từ ngày 12/5/2020 của hợp đồng tín dụng số 09/2018-HĐCVHM/NHCT400 ngày 21/6/2018. Nếu anh Đ và chị Th không trả được số tiền gốc và lãi cho Ngân hàng thì xử lý 03 tài sản đã thế chấp gồm:

- Diện tích sử dụng 96m² và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 32 tờ bản đồ số 18, địa chỉ: đường T, phố P, phường N, thành phố N.

- Diện tích đất 90m² tại thửa số 355 tờ bản đồ số 17 địa chỉ thôn T, xã N, huyện H, tỉnh N.

- Diện tích đất 100m² tại thửa số 146 tờ bản đồ số 18 địa chỉ thôn H, xã N, huyện H, tỉnh N.

Trong trường hợp xử lý 03 tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng, thì anh Đ và chị Th vẫn phải có trách nhiệm trả hết số nợ gốc và lãi cho ngân hàng như đã nêu ở trên.

Về án phí:

Anh Tạ Đình Đ và chị Trịnh Thị Th phải nộp theo qui định của pháp luật.

Trả lại số tiền **48.142.000đ** tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - chi nhánh tỉnh Ninh Bình

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 299 Bộ luật dân sự; Điều 91 luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - chi nhánh tỉnh Ninh Bình. Buộc anh Tạ Đình Đ và chị Trịnh Thị Th phải trả cho Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - chi nhánh tỉnh Ninh Bình **3.131.952.049đ** tiền gốc, tiền lãi tính đến hết ngày 11/5/2020 là **199.904.183đ** và lãi phát sinh kể từ ngày 12/5/2020 của hợp đồng tín dụng số 09/2018-HĐCVHM/NHCT400 ngày 21/6/2018 và văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng vay số 02/2018-HĐCV-SĐBS 02/NHCT 400-DONG ngày 15/11/2019 cho đến khi trả hết nợ. Nếu anh Tạ Đình Đ và chị Trịnh Thị Th không trả hoặc trả không hết số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - chi nhánh tỉnh Ninh Bình, thì xử lý 03 tài sản đã thế chấp gồm:

+ Hợp đồng số 27/2018/HĐBĐ/NHCT400 ngày 20/6/2018, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 32, tờ bản đồ số 18, diện tích sử dụng 96m² và tài sản gắn liền với đất, tại địa chỉ phố P, phường N, TP N, tỉnh N.

+ Hợp đồng số 29/2018/HĐBĐ/NHCT400 ngày 05/7/2018, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 355, tờ bản đồ số 17, diện tích sử dụng 90m², tại địa thôn T, xã N, huyện H, tỉnh N.

+ Hợp đồng số 30/2018/HĐBĐ/NHCT400 ngày 05/7/2018, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 146, tờ bản đồ số 18, diện tích sử dụng 100m², tại địa thôn H, xã N, huyện H, tỉnh N.

Trong trường hợp xử lý 03 tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng, thì anh Đ và chị Th vẫn phải có trách nhiệm trả hết số nợ gốc và lãi cho ngân hàng như đã nêu ở trên.

- Về án phí:

+ Anh Tạ Đình Đ phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 49.318.500đ.

+ Chị Trịnh Thị Th phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 49.318.500đ.

+ Trả lại số tiền **48.142.000đ** tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam - chi nhánh tỉnh Ninh Bình, theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2010/01077 ngày 31/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;

- VKSND huyện Hoa Lư;

- Các đương sự;

- Chi cục THADS huyện Hoa Lư;

- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Đinh Xuân Tường